TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

“Tri tri vi bất tri - Bất tri vi bất tri”: Từ Nho giáo đến Phật học

ISSN: 2734-9195 09:54 11/04/2026

Khi đặt trong tương quan với tư tưởng của Phật giáo, câu nói này mở ra một điểm giao thoa đặc biệt giữa hai hệ tư tưởng lớn: Nho giáo và Phật giáo - nơi “biết” không còn là sự tích lũy tri thức, mà trở thành hành trình phá vỡ vô minh và nhận diện đúng thực tại.

Câu nói “Tri tri vi bất tri - Bất tri vi bất tri” của Khổng Tử không chỉ là một mệnh đề đạo đức về thái độ học tập, mà còn là một tuyên ngôn mang tính nhận thức luận sâu sắc. Khi đặt trong tương quan với tư tưởng của Phật giáo, câu nói này mở ra một điểm giao thoa đặc biệt giữa hai hệ tư tưởng lớn: Nho giáo và Phật giáo - nơi “biết” không còn là sự tích lũy tri thức, mà trở thành hành trình phá vỡ vô minh và nhận diện đúng thực tại.



Biết mình chưa biết - cánh cửa của trí tuệ. (Ảnh: xGPT - NHDxH)

Bài viết phân tích chiều sâu triết học của mệnh đề này, đồng thời liên hệ với đời sống hiện đại, nơi “ảo tưởng hiểu biết” đang trở thành một dạng vô minh tinh vi.

Đặt vấn đề: Khi “biết” trở thành ảo tưởng

Trong thời đại bùng nổ thông tin, con người có thể tiếp cận tri thức dễ dàng hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, nghịch lý lại xuất hiện: càng dễ tiếp cận tri thức, con người càng dễ rơi vào ảo tưởng rằng mình đã hiểu biết.

Đây không phải là hiện tượng mới, mà đã được nhận diện từ hơn hai nghìn năm trước trong tư tưởng của Khổng Tử: “Tri tri vi bất tri - Bất tri vi bất tri”

Mệnh đề tưởng chừng đơn giản này thực chất là một lời cảnh tỉnh: Cái nguy hiểm nhất không phải là không biết; Mà là tưởng rằng mình đã biết.

Giải cấu trúc mệnh đề: Hai tầng của nhận thức

Tầng 1 - “Tri tri vi bất tri”: Phê phán ảo tưởng hiểu biết

“Tri tri” - cái ta cho là đã biết - thực chất có thể chỉ là: Nhận thức bề mặt; Suy diễn chủ quan; Kinh nghiệm hạn hẹp được tuyệt đối hóa. Trong trường hợp này, “biết” chỉ là một dạng “ngụy tri” (false knowledge). Khổng Tử chỉ ra rằng: Cái biết chưa thấu bản chất, nếu bị nhầm là hiểu biết thật, thì vẫn là không biết.

Đây là một bước tiến quan trọng trong tư duy triết học, bởi nó chuyển trọng tâm từ “có biết hay không” sang “biết đúng hay không”.

Tầng 2 - “Bất tri vi bất tri”: Tinh thần trung thực trí tuệ

Ngược lại, “bất tri vi bất tri” thể hiện một phẩm chất nền tảng của người trí: Dám thừa nhận giới hạn nhận thức; Không ngụy biện cho cái chưa hiểu; Không lấy cái “biết ít” để che đậy cái “chưa biết”. Đây không phải là sự thiếu hụt, mà là điểm khởi đầu của trí tuệ chân chính.



Chấp vào tri kiến còn nguy hiểm hơn vô tri, bởi nó đóng kín con đường giác ngộ. (Ảnh: xGPT - NHDxH)

Liên hệ với Phật học: Vô minh và chấp tri

Trong Phật học, một trong những khái niệm nền tảng là vô minh (avidyā) - gốc rễ của khổ đau và luân hồi. Tuy nhiên, vô minh không đơn thuần là "không biết".
Nó tồn tại dưới hai dạng:

Dạng 1 - Vô minh thô: Không biết

Không nhận thức được bản chất vô thường, vô ngã của vạn pháp. Sống trong mê lầm tự nhiên

Dạng 2 - Vô minh vi tế: Tưởng mình biết (chấp tri)

Bám chấp vào tri kiến cá nhân; Đồng nhất hiểu biết của mình với chân lý; Không còn khả năng tiếp nhận sự thật mới. Chính dạng vô minh thứ hai này tương ứng với "tri tri vi bất tri" của Khổng Tử. Trong nhiều kinh điển, Đức Phật nhấn mạnh rằng: Chấp vào tri kiến còn nguy hiểm hơn vô tri, bởi nó đóng kín con đường giác ngộ.

Giao điểm Đông - Tây: Từ Khổng Tử đến Socrates

Tư tưởng này không chỉ tồn tại trong văn hóa phương Đông. Triết gia Hy Lạp cổ đại Socrates cũng từng khẳng định: “Tôi chỉ biết một điều rằng tôi không biết gì cả.”

Đây không phải là sự phủ định tri thức, mà là sự nhận thức về giới hạn của tri thức. Cả Khổng Tử và Socrates đều gặp nhau ở một điểm: Trí tuệ bắt đầu từ sự khiêm tốn trước chân lý.

Ý nghĩa trong đời sống hiện đại

Trong giáo dục: Học sinh ngày nay dễ rơi vào trạng thái “biết nhanh - hiểu nông”. Việc ghi nhớ thông tin bị nhầm lẫn với hiểu biết. Giáo dục cần chuyển từ truyền đạt kiến thức sang rèn luyện năng lực nhận thức về chính nhận thức

Trong kinh doanh và lãnh đạo: Nhiều quyết định sai lầm không đến từ thiếu thông tin. Mà từ niềm tin sai lầm rằng mình đã hiểu đủ. Người lãnh đạo thực sự không phải là người “biết nhiều nhất”. Mà là người nhận ra nhanh nhất những điều mình chưa biết.

Trong tu tập và phát triển bản thân: Người mới học đạo thường thấy mình “chưa biết gì”; Người học nửa vời dễ rơi vào “chấp tri”; Người giác ngộ quay lại trạng thái “biết mình chưa biết”. Đây là một vòng xoáy nhận thức mang tính tiến hóa.

Biết mình chưa biết - cánh cửa của trí tuệ

“Tri tri vi bất tri - Bất tri vi bất tri” không chỉ là một lời dạy đạo đức, mà là một nguyên lý nhận thức có giá trị vượt thời gian. Trong bối cảnh Phật học, câu nói này trở thành một phương tiện: Phá chấp; Mở tâm; Dẫn vào trí tuệ. Có thể khái quát lại: Không biết không đáng sợ. Tưởng mình biết mới là khởi đầu của sai lầm. Biết mình chưa biết - đó là bước đầu của giác ngộ.

Trong hành trình tìm kiếm tri thức và chân lý, điều cần thiết không phải là tích lũy thêm câu trả lời, mà là liên tục thanh lọc những “cái biết sai” đang che phủ nhận thức. Bởi lẽ, như tinh thần của cả Nho giáo và Phật giáo đã chỉ ra: Trí tuệ không nằm ở chỗ ta biết bao nhiêu, mà ở chỗ ta thấy rõ mình chưa biết những gì.

Nguyễn Huy Du